

## Phân phối thu nhập và công bằng xã hội: trường hợp của Xin-ga-po

TRẦN KHÁNH

Trải qua một vài thập niên xây dựng đất nước, Cộng hòa Xin-ga-po đã đạt được thành tựu kỳ diệu, biến đảo nhỏ của mình từ một thương điểm hải cảng, nghèo tài nguyên thiên nhiên với một mức sống thấp, thành một nước công nghiệp mới, có mức sống cao, người dân được hưởng lợi tương đối công bằng những cơ hội và thành quả của tăng trưởng kinh tế mang lại. Tuy vậy, hố ngăn cách trong thu nhập giữa các nhóm người, giai tầng xã hội có xu hướng dẫn ra, đồng hành với sự phát triển của nền kinh tế dựa trên tri thức. Đây là một vấn đề lớn của khoa học cũng như thực tiễn chính trị. Bài viết này chỉ xem xét tình trạng phân phối thu nhập và một số biện pháp chính nhằm cải thiện sự bất bình đẳng xã hội của Xin-ga-po kể từ khi nước này dành được độc lập cho tới nay.

### I. Tình hình phân phối thu nhập

Nhờ có đủ công ăn việc làm và bình đẳng trong lựa chọn nghề nghiệp cùng với môi trường kinh doanh khá lành mạnh, nên số người nghèo ở Xin-ga-po trong tiến trình công nghiệp hóa ngày càng giảm nhanh. Nếu vào cuối thời kỳ thuộc địa Anh, có tới 40% số hộ ở Xin-ga-po thuộc diện nghèo đói, thì đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX giảm xuống còn 17%. Đến đầu những năm 80, số gia đình nghèo chỉ có khoảng 3,5%<sup>1</sup>. Trong khoảng thời gian từ 1973 - 1988, thu nhập của các hộ gia đình tăng bình quân 4,2%/năm, từ 1.200 Đô la Xin-ga-po (SGD) lên 2.213 SGD. Đối với nhóm tộc người Ma Lai thì có chỉ số cao hơn, đạt 4,9%/năm. Tài sản bình quân của những hộ gia đình được hưởng phúc lợi nhà ở do Cục phát triển nhà ở quốc gia cung cấp tăng từ 36.030 SGD năm 1973 lên tới 115.401 SGD vào năm 1990. Số liệu thống kê dưới ở Bảng 1 cho thấy rõ hơn về xu hướng này.

<sup>1</sup> Trần Khánh. Thành công của Xin-ga-po trong phát triển kinh tế. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 1993, tr. 42-43.; Government and Politics of Singapore (Edited by Jon S.T. Quan, Chan Heng Chee and Sean Chee Meow). Singapore: oxford University Press, 1987, pp.39-40; Linda low, Toh Mun Heng & Other. Challenge and Response - Thirty Years of the Economic Development Board. Singapore: Time Academic Press, 1993, p. 295.

**Bảng 1: Chỉ số thu nhập tháng của hộ gia đình Xin-ga-po những năm 70-80 của thế kỷ XX**  
(theo nhóm xã hội, tộc người, Đô la Xin-ga-po và tỷ lệ %)

Nhóm \ Năm	1973	1988	Tăng bình quân năm
<b>Tất cả các nhóm</b>	1.200 SGD	2.213 SGD	4,2 %
Hộ trung bình/ người	6.2	4.4	-
<b>Theo nhóm xã hội</b>			
Tầng lớp thấp (20%)	373 SGD	644 SGD	3,7%
Trung lưu (60%)	926 SGD	1700 SGD	4,1%
Thượng lưu (20%)	2.852 SGD	5.322 SGD	4,2%
<b>Theo nhóm tộc người</b>			
Người Mã	741 SGD	1.529 SGD	4,9%
Người Hoa	2.271 SGD	2.313 SGD	4,1%
Người gốc Ấn Độ	1.291 SGD	2.129 SGD	3,4%
Các nhóm tộc người khác	3.142 SGD	3.906 SGD	1,5%

Nguồn: Zuraidah Ibrahim. All income and racial groups have done well// Straits Times, 30 Jul. 1991, p.1.

Mặc dầu chỉ số gia tăng thu nhập của nhóm hộ có thu nhập thấp nhất, thấp hơn nhóm trung lưu và thượng lưu (3,7% so với 4,1% và 4,2%), nhưng hai nhóm sau phải chịu mức thuế thu nhập cao hơn nhiều lần so với những người có thu nhập thấp.

Để làm rõ hơn thành tích của Xin-ga-po trong việc giảm bất bình đẳng thu nhập giữa các nhóm xã hội - tộc người trong những năm 60 - 70 bằng thống kê tiếp theo:

**Bảng 2: Tỷ lệ tăng bình quân năm Thu nhập chính hàng tháng của người lao động Xin-ga-po những năm 1966- 1974- 1980** (Tính theo tộc người và tỷ lệ %)

Năm \ Tộc người	1966-1974 (%)	1974-1980 (%)	1966-1980 (%)
Người Hoa	6,2	7,0	6,6
Người Mã	3,0	8,2	5,2
Người gốc Ấn Độ	4,1	6,7	5,2
Chung tất cả	5,0	7,3	6,0

Nguồn: Singapore Sample Household Survey 1966. Singapore: Government Printing office, 1967, pp. 137-138; Census of Singapore Population 1980, Release No. 4. Singapore: Singapore National Printers, 1981, p. 66.

Từ số liệu của bảng 1 và 2 có thể kết luận rằng, trong những năm 60- 70 của thế kỷ XX, khi Xin-ga-po thực hiện chiến lược công nghiệp hóa hướng xuất khẩu, sử dụng nhiều lao động, thì tình trạng xoá đói, giảm nghèo ở nước này đạt được cải thiện rất nhanh. Sự chênh lệch trong thu nhập giữa các nhóm tộc người giảm mạnh. Tỷ lệ phần trăm tăng thu nhập của nhóm người nghèo, nhất là tộc người Mã Lai và gốc Ấn Độ là rất nhanh.

Từ những năm 80 trở đi khi Xin-ga-po cải tổ cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại hóa, sử dụng nhiều công nghệ và chất xám hay gọi là cuộc "cách mạng công

nghệ lần thứ hai", thì số hộ nghèo đói có thu nhập thấp tiếp tục giảm xuống; Tầng lớp trung lưu giàu lên rất nhanh, nhất là tầng lớp trên. Đây là một thành công lớn của Xin-ga-po trong việc tạo ra một xã hội khá giả, giàu có. Thế nhưng sự chênh lệch giàu và nghèo lại có xu hướng dẫn ra, nhất là trong giai đoạn đất nước rơi vào trì trệ kinh tế (xem bảng 3 và 4).

**Bảng 3: Thu nhập hàng tháng Hộ có thu nhập từ lao động ở Xin-ga-po trong những năm 1997-2000**  
(Đơn vị Xin-ga-po - SGD, đơn hộ, nhóm dân cư 1/10 và tỉ lệ phần trăm)

Nhóm 10 % Trên tổng số dân cả nước	Thu nhập trung bình Hộ (SGD)					Tỷ lệ thay đổi hàng năm (%)		
	1990	1997	1998	1999	2000	1998	1999	2000
<b>Tổng số</b>	<b>3.076</b>	<b>4.745</b>	<b>4.822</b>	<b>4.691</b>	<b>4.943</b>	<b>1,6</b>	<b>-2,7</b>	<b>5,4</b>
<b>10 % thấp nhất</b>	<b>370</b>	<b>327</b>	<b>285</b>	<b>133</b>	<b>61</b>	<b>-21,1</b>	<b>-48,4</b>	<b>-54,1</b>
10 % tiếp theo	934	1.352	1.332	1.172	1.145	-1,5	-12,0	-2,3
10 % tiếp theo	1.321	2.002	2.005	1.853	1.862	0,1	-7,6	0,5
10 % tiếp theo	1.686	2.613	2.647	2.470	2.535	1,3	-6,7	2,6
10 % tiếp theo	2.076	3.254	3.305	3.137	3.237	1,6	-5,1	3,2
10 % tiếp theo	2.541	4.019	4.097	3.900	4.036	1,9	-4,8	3,5
10 % tiếp theo	3.116	4.938	5.034	4.828	5.017	1,9	-4,1	3,9
10 % tiếp theo	3.897	6.093	6.271	6.023	6.316	2,9	-4,0	4,9
10 % tiếp theo	5.152	7.965	8.221	7.937	8.419	3,2	-3,5	6,1
<b>10 % cao nhất</b>	<b>9.671</b>	<b>14.890</b>	<b>15.053</b>	<b>15.451</b>	<b>16.804</b>	<b>1,1</b>	<b>2,6</b>	<b>8,8</b>

Nguồn: Income Distribution and Inequality Measures in Singapore /Conference on "Chinese Population and Socioeconomic Studies: Utilizing the 2000-2001 round Census Data". Hong Kong University of Science and Technology, 19-21 June 2002, Hong Kong SAR, p.4. (Tài liệu lấy từ Internet)

**Bảng 4: Chỉ số bất bình đẳng về thu nhập của các hộ ở Xin-ga-po trong thập niên 90**

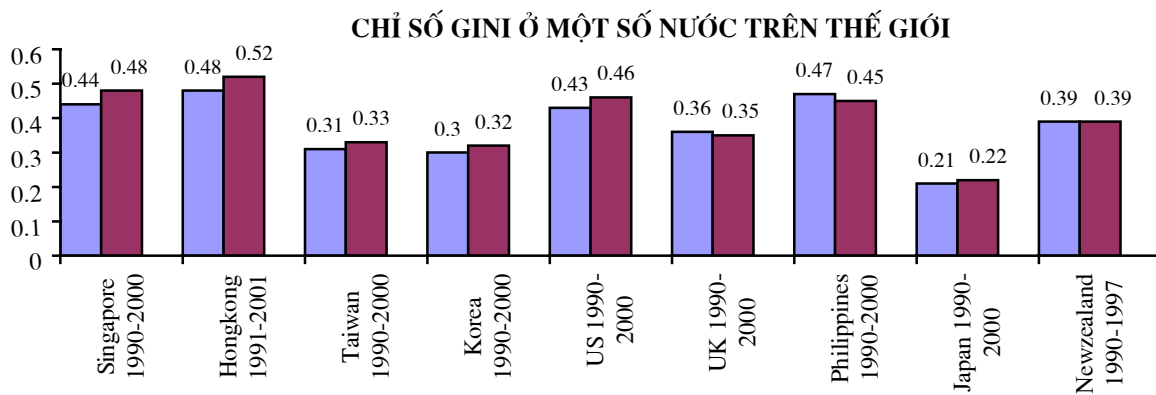
	1990	1995	1997	1998	1999	2000
<b>Chỉ số Gini</b> (cho tất cả)	<b>0,436</b>	<b>0,443</b>	<b>0,444</b>	<b>0,446</b>	<b>0,467</b>	<b>0,481</b>
Trừ những Hộ không có thu nhập từ việc làm	0,412	0,409	0,412	0,410	0,424	0,432
<b>Phân chia thu nhập giữa các nhóm</b> (Tỷ lệ%)						
Nhóm thu nhập thấp (20 %)	4,2	3,5	3,6	3,3	2,8	2,4
Nhóm trung lưu (60 %)	47,6	48,5	48,3	48,5	47,4	46,6
Nhóm thượng lưu (20 %)	48,1	48,0	48,2	48,2	49,8	51,0

Nguồn: Như Bảng 3. p. 5.

Từ chỉ số Bảng 4 có thể đưa ra nhận xét rằng, hố ngăn cách trong thu nhập giữa các nhóm người, giai tầng xã hội có xu hướng dẫn ra, đồng hành với tiến trình hiện đại hóa và phát triển của nền kinh tế tri thức. Nếu như năm 1990 mức chênh giữa nhóm thu nhập cao và thu nhập thấp là 11 lần thì con số đó sau một thập niên (năm 2000) tăng lên tới 42 lần. Rõ ràng nguồn của cải của đất nước ngày càng thuộc về nhóm người số ít, tầng lớp thượng lưu giàu có (chiếm khoảng 20 % dân số), trong khi đó phần lớn dân cư còn lại, tuy cuộc sống cũng được cải thiện theo năm tháng, nhưng mức chênh lệch thu nhập giữa các nhóm xã hội ngày càng lớn.

Xin-ga-po cũng giống như hầu hết các nước phát triển khi đi vào nền kinh tế dựa trên tri thức thì nhóm có thu nhập thấp chủ yếu tập trung ở những gia đình có người về hưu, neo đơn hay thất nghiệp. Điều này nói lên một thực trạng là trong quá trình chuyển đổi kinh tế theo chiều hướng hiện đại hóa, một nhóm người sẽ bị thiệt thòi (chủ yếu những người không có tay nghề hoặc nghề nghiệp không phù hợp), tụt hậu và rơi vào tình cảnh nghèo đói nếu như không được xã hội và chính phủ quan tâm đúng mức.

Nếu so sánh Xin-ga-po với các nước trên thế giới thì chỉ số Gini của nước này là khá cao, (xem sơ đồ 1). Điều này chỉ phản ánh một cách tương đối tình trạng phân phối thu nhập ở quốc đảo này. Trên thực tế Xin-ga-po có nhiều cách thức, biện pháp, mà thông qua đó người dân được hưởng một cách trực tiếp hay gián tiếp những thành quả của sự phát triển. Đó là chính sách thích nghi nguồn nhân lực, điều chỉnh tiền lương, giảm thuế cho người có thu nhập thấp, và đặc biệt là hỗ trợ hay ưu đãi họ trong việc thuê mướn hay sở hữu nhà ở công cộng.



## II. Các chính sách, biện pháp hạn chế sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập

### 1. Chính sách lao động và tiền lương

Chính phủ nước này nhận thức sâu sắc rằng, công ăn, việc làm không những là tiền đề giải quyết nhu cầu vật chất tối thiểu cho dân chúng, mà còn tạo đà cho phát triển kinh tế, ổn định chính trị và công bằng xã hội. Chính vì vậy ngay từ đầu thực hiện công nghiệp hóa chính phủ chủ trương thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động và chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Kết quả là trong một thời gian ngắn giải quyết được nạn thất nghiệp lan tràn, cố hữu tại quốc đảo này. Từ chỗ tỷ lệ thất nghiệp chiếm 13,5% năm 1959 đã giảm xuống mức an toàn là 4,5% vào năm 1973. Trong những năm 80-90 con số đó chỉ ở mức 3-3,5%. Do có đủ công ăn việc làm nên số người nghèo ngày càng giảm (xem ở phần trên). Nếu như thu nhập bình quân đầu người ở đầu những năm 60 là khoảng 430 USD thì con

số đó tăng lên 1300 USD vào năm 1973.<sup>2</sup>

Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi nền kinh tế theo hướng hiện đại hóa công nghệ và sử dụng nhiều chất xám, đồng thời tạo cho mỗi cá nhân, tầng lớp xã hội, sắc tộc có cơ hội ngang nhau trong việc tìm kiếm việc làm, có thu nhập cao, chính phủ đã chú trọng đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực. Không phải ngẫu nhiên mà trong những năm 60-70 của thế kỷ XX, Xin-ga-po có mức đầu tư cho giáo dục vào loại cao nhất ở châu Á. Bình quân hàng năm trong thời gian đó chi phí cho lĩnh vực này chiếm khoảng 20% tổng ngân sách quốc gia.<sup>3</sup>

Để thực hiện những mục tiêu trên, từ đầu những năm 60, chính phủ đã tiến hành sát nhập các trường của từng nhóm cộng đồng tộc người lại với nhau và thực hiện thống nhất chương trình giảng dạy trong cả nước. Từ năm 1966, chính phủ quy định tất cả học sinh ở cấp tiểu học buộc phải học song ngữ (tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ). Thêm vào đó học sinh ở cấp trung học lớp trên bắt buộc phải được đào tạo hướng nghiệp. Đó là bước ngoặt quan trọng, không những tạo dựng bản sắc quốc gia - dân tộc Xin-ga-po, mà còn tạo ra sự bình đẳng, cơ hội tìm kiếm việc làm.<sup>4</sup>

Để tạo thêm nguồn vốn cho thích nghi nguồn nhân lực, chính phủ từ những năm 80 trở đi lập nên Quỹ phát triển kỹ năng. Nguồn vốn của quỹ này do các xí nghiệp, công ty đóng góp với mức 2% tiền thu nhập hàng tháng của mình. Số tiền này dành để tài trợ cho những công nhân trong xí nghiệp có thu nhập thấp, cho họ học thêm, hoặc cho đào tạo lại. Mặt khác, chính phủ kêu gọi các công ty, tổ chức quốc tế và các chính phủ trên thế giới giúp đỡ về nguồn vốn, thiết bị kỹ thuật, giảng viên và chương trình giảng dạy để thành lập các trung tâm đào tạo và nghiên cứu tại nước này. Cách làm này không những tạo thêm nguồn vốn cho phát triển nguồn nhân lực, mà còn là một trong những cách thức tốt nhất cho lực lượng lao động tiếp cận và lĩnh hội một cách nhanh chóng những kiến thức và công nghệ tiên tiến của thế giới. Ngoài ra, chính phủ còn khuyến khích các tổ chức cộng đồng dân sự và sắc tộc góp tiền của xây dựng trường học, cấp học bổng cho các đối tượng nghèo. Đây là một trong những mắt xích cơ bản chiến lược phát triển nguồn nhân lực đi đôi với phát triển có công bằng xã hội mà Xin-ga-po đã và đang nỗ lực theo đuổi.<sup>5</sup>

Chính sách tài chính - tiền lương cũng tác động sâu sắc đến phân phối thu nhập. Trước hết là sự điều chỉnh tiền lương giữa các ngành nghề, khu vực kinh tế. Trước năm 1968, những người làm nghề buôn bán, dịch vụ tài chính có thu nhập rất

<sup>2</sup> A History of Singapore (Edited by Ernest C.T. Chew and Edwin Lee). Singapore: oxford University Press, 1991, Part IV and V; Trần Khánh. Phát triển và thích ứng nguồn nhân lực với công nghiệp hóa và hiện đại hóa: kinh nghiệm của Xin-ga-po. Nghiên cứu Đông Nam Á. Số 1-1996, tr. 42-43.

<sup>3</sup> Management of Success: The Moulding of Modern Singapore. Singapore: ISEAS, 1989. pp.35-49; Tăng trưởng kinh tế ở châu Á gió mùa. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 1990. Tập 2, tr.170.

<sup>4</sup> Diance K. Mauzy and R.S. Milne. Singapore Politics Under the People's Action Party. London: London School of Economics, Routledge, 2002, Chapter 8, pp. 99-113.; Trần Khánh. Nhà nước và sự hình thành bản sắc quốc gia-dân tộc Xin-ga-po. Nghiên cứu Đông Nam Á. Số 3-1991, tr. 24-30.

<sup>5</sup> Government and Politics of Singapore (Sdd), tr.54-56.; Trends in Singapore. Singapore University Press for ISEAS, 1975. pp. 87-98.

cao, thường gấp từ 3 đến 4 lần so với những người làm nghề khác. Đến đầu những năm 80, do sự điều chỉnh tiền lương có lợi cho những người công nhân áo xanh, mức lương của từng lớp này đã tương đương với những người làm việc trong lĩnh vực buôn bán-dịch vụ. Thêm vào đó, sự chênh lệch mức lương giữa những người làm việc trong khu vực kinh tế nhà nước và tư nhân cũng ngày càng thu hẹp. Trong những năm 1966-1976, mức lương của khu vực kinh tế quốc doanh thường cao hơn khu vực kinh tế tư nhân từ 20 đến 30%, nhưng đến đầu những năm 80, sự chênh lệch trên hầu như không còn nữa. Ngoài ra, sự chênh lệch trong thu nhập giữa các nhóm cộng đồng dân tộc cũng rút ngắn lại.<sup>6</sup> Những thành tựu trên không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế, mà còn đóng góp rất lớn tạo ra sự ổn định chính trị, công bằng xã hội và hài hòa dân tộc ở quốc gia non trẻ đa sắc tộc này.

Chính sách bảo hiểm xã hội và thực hành tiết kiệm cũng đóng góp không nhỏ vào xoá đói giảm nghèo và tăng công bằng xã hội của Xin-ga-po. Từ sau 1965, chính phủ thi hành chính sách cưỡng bức tiết kiệm. Mỗi người dân Xin-ga-po có thu nhập bằng lương phải nộp một khoản tiền từ 20-30% lương hàng tháng vào Quỹ dự phòng Trung ương<sup>7</sup>. Những người gửi tiền vào Quỹ sẽ được nhận gộp tiền gửi và tiền lãi suất một lần sau khi về hưu. Khi ốm đau hay có công việc lớn có thể rút một khoản tiền này. Tính đến năm 2001 Quỹ này đã có tới khoảng 3 triệu người tham gia. Ngoài ý nghĩa tạo vốn và góp phần điều tiết tiền tệ trong nước, chính sách thực hành tiết kiệm còn mang lại tính ổn định và công bằng xã hội. Qua nhiều năm, quỹ dự phòng Trung ương đã phát triển, vượt ra ngoài ranh giới của Quỹ hưu trí thuần túy, và thực tế trở thành hệ thống bảo hiểm và an sinh xã hội một cách toàn diện. Người dân Xin-ga-po có thể sử dụng quỹ đóng góp này để mua một căn hộ do nhà nước xây dựng với giá ưu đãi, hoặc để thanh toán các khoản chi phí cho y tế, giáo dục, hoặc có thể mua cổ phần ở một công ty nào đó. Thông qua chính sách cưỡng bức tiết kiệm, người dân Xin-ga-po đã trở nên có khả năng tự lực và tự túc nhiều hơn trong cuộc sống, giảm được gánh nặng chi phí phúc lợi xã hội mà nhà nước phải đảm nhận.<sup>8</sup>

Một trong những biện pháp tài chính làm tăng công bằng xã hội là sự điều chỉnh thuế thu nhập. Xin-ga-po cũng như nhiều nước phát triển khác đã thực hiện đánh thuế thu nhập theo nguyên tắc lương càng cao, thu nhập càng lớn thì tỷ lệ đóng thuế cho nhà nước càng nhiều. Nếu mức thu nhập chỉ đủ vừa sống thì không bị đánh thuế.<sup>9</sup>

## *2. Tác động của chính sách Nhà ở công cộng đến phân phối thu nhập và công bằng xã hội*

Để giảm gánh nặng trong chi phí sinh hoạt ở một quốc gia đất chật , người

<sup>6</sup> Trần Khánh. Cộng hòa Singapore - 30 năm xây dựng và phát triển. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 1995, tr.114-115.

<sup>7</sup> Quỹ dự phòng Trung ương (Central Provident Fund) được thành lập vào năm 1955. Chức năng chính ban đầu là tạo ra nguồn vốn cho người lao động khi nghỉ hưu. Người gửi sẽ nhận một lãi suất thấp hơn gửi ngân hàng. Thế nhưng việc đóng góp tự nguyện không thu được kết quả như ý muốn.

<sup>8</sup> Diance K. Mauzy and R.S. Milne. Singapore Politics Under the People's Action Party. Sđd, chương 7, tr. 85-90.

<sup>9</sup> Trần Khánh. Cộng hòa Singapore - 30 năm xây dựng và phát triển, Sđd, tr.118-119.

đông, tạo điều kiện cho dân cư có thu nhập thấp có thể mua nhà được, chính phủ Xin-ga-po đã đứng ra xây dựng và phân bán nhà với giá ưu đãi. Đây là một việc làm có ý nghĩa đa diện, tác động đến tất cả các mặt đời sống xã hội và thực tế đã thu được thành tựu lớn. Nếu như năm 1960 chỉ có khoảng 1/3 dân cư Xin-ga-po có nhà ở, thì đến đầu những năm 90 hầu như 100% người dân nước này đã có nhà ở với điều kiện khá tốt. Đến năm 2000, số người sống trong khu vực nhà ở công cộng (chủ yếu là các khu nhà cao tầng, hộ tập thể do nhà nước xây dựng và quản lý). Do chính sách bao cấp về giá và quyền được sử dụng tiền gửi vào Quỹ dự phòng Trung ương để mua nhà, nên người dân Xin-ga-po ngày càng có khả năng sở hữu nhà tư nhân. Nếu như năm 1960, hầu như 100% số người được sống trong những căn hộ do Hội đồng phát triển nhà ở quốc gia xây dựng dưới dạng thuê mướn, thì con số đó còn lại khoảng 13% vào năm 1993. Ngược lại, số người có sở hữu nhà ở do nhà nước xây dựng tăng từ 62% năm 1981 lên 87% năm 1993 và con số đó đạt tới 92% vào năm 2000.<sup>10</sup>

Nếu như những năm 70-80 phần lớn căn hộ do nhà nước xây dựng mà người dân thuê ở hay sở hữu chỉ có 2-3 phòng. Sang những năm 90, số hộ có sở hữu căn hộ từ 4 phòng trở lên tăng rất nhanh, kể cả từng lớp có thu nhập thấp cũng có khả năng mua được loại sang trọng này. Để nhận biết rõ hơn thực trạng sở hữu nhà ở Xin-ga-po có số liệu thống kê của Bảng 5.

**Bảng 5: Các dạng nhà ở và sở hữu nhà ở của Xin-ga-po (%)**

Các dạng nhà ở	10% số hộ có thu nhập thấp		Toàn bộ số hộ trong cả nước	
	1990	2000	1990	2000
Năm				
- Căn hộ tập thể do nhà nước xây dựng và quản lý				
+ Loại từ 1 đến 2 buồng	24,3	20,6	8,2	5,0
+ Loại 3 buồng	41,1	37,7	35,4	25,7
+ Loại 4 buồng trở lên	18,0	29,8	40,4	56,9
- Biệt thự và căn hộ do tư nhân	9,0	10,6	11,1	11,1
<b>Tỷ lệ sở hữu nhà ở</b>	<b>69,4</b>	<b>78,3</b>	<b>87,5</b>	<b>92,3</b>
<b>Số hộ trong cả nước (ngàn hộ)</b>	<b>66,2</b>	<b>92,3</b>	<b>661,7</b>	<b>923,3</b>

Nguồn: Như bảng 3 và 4.

Những chỉ số ở bảng 5 mới chỉ nói lên một phần nỗ lực của Xin-ga-po trong việc tạo nhà ở cho người có thu nhập thấp. Để có thể hiểu rõ hơn vai trò của chính sách nhà ở công cộng đối với sự phát triển có công bằng nói chung cần thiết khảo sát số liệu của Bảng 6.

Mặc dầu bình quân số người trong mỗi hộ gia đình Xin-ga-po như bảng 6 đã chỉ ra là lớn hơn ở Nhật Bản và Hồng Kông, nhưng Xin-ga-po là nước có tỷ lệ dân cư sống

<sup>10</sup> Income Distribution and Inequality Measures in Singapore / Conference on "Chinese Population and Socioeconomic Studies: Utilizing the 2000-2001 round Census Data". Hong Kong University of Science and Technology, 19-21 June 2002, Hong Kong SAR, p. 8 (Tài liệu lấy từ Internet). Trần Khánh. Cộng hòa Singapore - 30 năm xây dựng và phát triển, Sđd, tr.116.

trong những căn hộ công cộng cao nhất; Tỷ lệ đó gấp đôi Hồng Kông, và hơn 15 lần so với Nhật Bản. Đồng thời, tỷ lệ những người có sở hữu nhà công cộng ở quốc đảo này gấp hai lần so với Nhật Bản và gấp gần 15 lần so với Hồng Kông. Nếu so sánh về diện tích sàn nhà theo đầu người thì Xin-ga-po cũng là nước có chỉ số cao nhất. Điều quan trọng hơn cả là giá nhà ở công cộng ở Xin-ga-po rẻ hơn nhiều lần so với Nhật Bản và Hồng Kông. Trong khi đó thu nhập bình quân của Xin-ga-po chỉ thua chút ít Nhật Bản và nhiều hơn của Hồng Kông.

**Bảng 6: Các chỉ số cơ bản về nhà ở tại Hồng Kông, Nhật Bản và Xin-ga-po**

	Hồng Kông	Nhật Bản	Xin-ga-po
- Bình quân đầu người GDP (tính bằng Đô la Xin-ga-po)	10,600 (1982)	19,200 (1982)	12,600 (1982)
- Bình quân số người trong một hộ gia đình	4,0 (1983)	3,2 (1984)	4,4 (1984)
- Tỷ lệ dân cư sống trong căn hộ của nhà nước xây dựng	45% (1984)	5,5% (1984)	81% (1984)
- Vị thế bất động sản nhà ở công cộng	Căn hộ cho thuê là 94%; bán đứt là 6% (1984)	Căn hộ cho thuê là 56%; bán đứt là 44 % (1984)	Căn hộ cho thuê là 26%; bán đứt là 74% (1984)
- Diện tích:			
+ Căn hộ cho thuê	Từ 23 đến 40 m <sup>2</sup>		Từ 23-74 m <sup>2</sup>
+ Căn hộ bán đứt	Từ 47-56 m <sup>2</sup> (1983)	Từ 27-118 m <sup>2</sup> (1985)	Từ 33-115 m <sup>2</sup> (1984)
- Diện tích mặt sàn nhà theo đầu người	Từ 2,2-5,7 m <sup>2</sup> /người (1980)	Từ 8-38 m <sup>2</sup> / người (1980)	Từ 7,7-50,0 m <sup>2</sup> /người/ (1984)
- Giá bán (Đô la Xin-ga-po: SGD)	SGD 550-1400 mỗi m <sup>2</sup> (1983)	SGD 2,900-3,100 mỗi m <sup>2</sup> (2983)	SGD 400-600 mỗi m <sup>2</sup> (1983)

Nguồn: Trần Khánh. Cộng hòa Singapore - 30 năm xây dựng và phát triển. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội. - 1995, tr. 117.

Sự thành công của chương trình phát triển nhà ở công cộng của Xin-ga-po có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự phát triển bền vững của đất nước này. Về khía cạnh chính trị, nó củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng cầm quyền, góp phần ổn định chính trị và chế độ xã hội, làm cho người dân gắn bó với tổ quốc, nơi mình sinh sống. Về khía cạnh kinh tế, thành tựu này làm tăng cơ hội cho dân chúng tìm kiếm công ăn việc làm trong lĩnh vực xây dựng, làm cho người dân an cư để lạc nghiệp. Về tổng thể xã hội, thì thành công trên đã tác động tích cực đến phát triển có công bằng, giảm đi cái hố ngăn cách giàu nghèo bất bình đẳng xã hội vốn tồn tại cố hữu, dai dẳng và đồng hành với lịch sử tiến triển của loài người.

Theo tính toán, giá nhà ở Xin-ga-po trong 3 thập niên qua tăng vài chục lần, mức lương tăng khoảng 5-6 lần, nhưng đại đa số hộ gia đình có thu nhập thấp đã có sở hữu nhà ở. Một trong những nguyên nhân chính là người dân nước này được nhận các khoản ưu đãi và trợ giá về nhà ở. Trong số những người được nhận nhiều lợi lộc nhất



từ phía nhà nước là tầng lớp có thu nhập trung bình thấp. Những năm 80-90 của thế kỷ XX, hàng năm họ được nhận khoản bao cấp nhà ở và các nguồn phúc lợi khác tính ra bằng tiền khoảng 20.000 Đô la Xin-ga-po (SGD). Tầng lớp này chiếm tới 50 % tổng số hộ nước này. Tầng lớp có thu nhập thấp nhất, chiếm khoảng 20% hàng năm cũng gặt hái được 19.000 SGD. Những người có thu nhập trung bình cao (khoảng 20%) cũng nhận được khoản tiền tương đương là 4.000 SGD. Con lớp thượng lưu giàu có nhất (khoảng 10%) thì hàng năm phải đóng góp phúc lợi với số tiền khoảng 14.000 SGD. Chính những khoản trợ giá nhà ở cho đông đảo người dân đã góp phần không nhỏ hạn chế sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập có xu hướng ngày càng gia tăng.

Nói tóm lại, ở thời kỳ đầu của công nghiệp hóa, sử dụng nhiều lao động trong (những năm 60-70) thì tình trạng bất bình đẳng trong thu nhập ở Xin-ga-po có chiều hướng giảm. Từ những năm 80 trở đi khi Xin-ga-po cải tổ cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại hóa, sử dụng nhiều công nghệ và chất xám hay gọi là cuộc "cách mạng công nghệ lần thứ hai" thì hố ngăn cách giàu nghèo, chênh lệch trong thu nhập giữa các nhóm xã hội có chiều hướng dẫn ra, mặc dù chính sách phúc lợi xã hội không ngừng được cải thiện, tăng trưởng kinh tế luôn được duy trì. Những năm cuối của thập niên 90 khi đất nước rơi vào khủng hoảng tài chính, nền kinh tế trì trệ, thì tầng lớp có thu nhập thấp bị thiệt hại nặng nhất, hố ngăn cách giàu nghèo lại càng tăng nhanh. Điều này cho thấy rằng, không có tăng trưởng kinh tế thì khó có thể cải thiện được tình trạng nghèo đói và bất công xã hội. Nhưng sự chênh lệch trong phân phối thu nhập và phân hóa giàu nghèo trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa ở Xin-ga-po khó có thể chặn đứng lại, cho dù nước này đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình hình.